



SHUTTERSTOCK/CNNMONEY

Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung

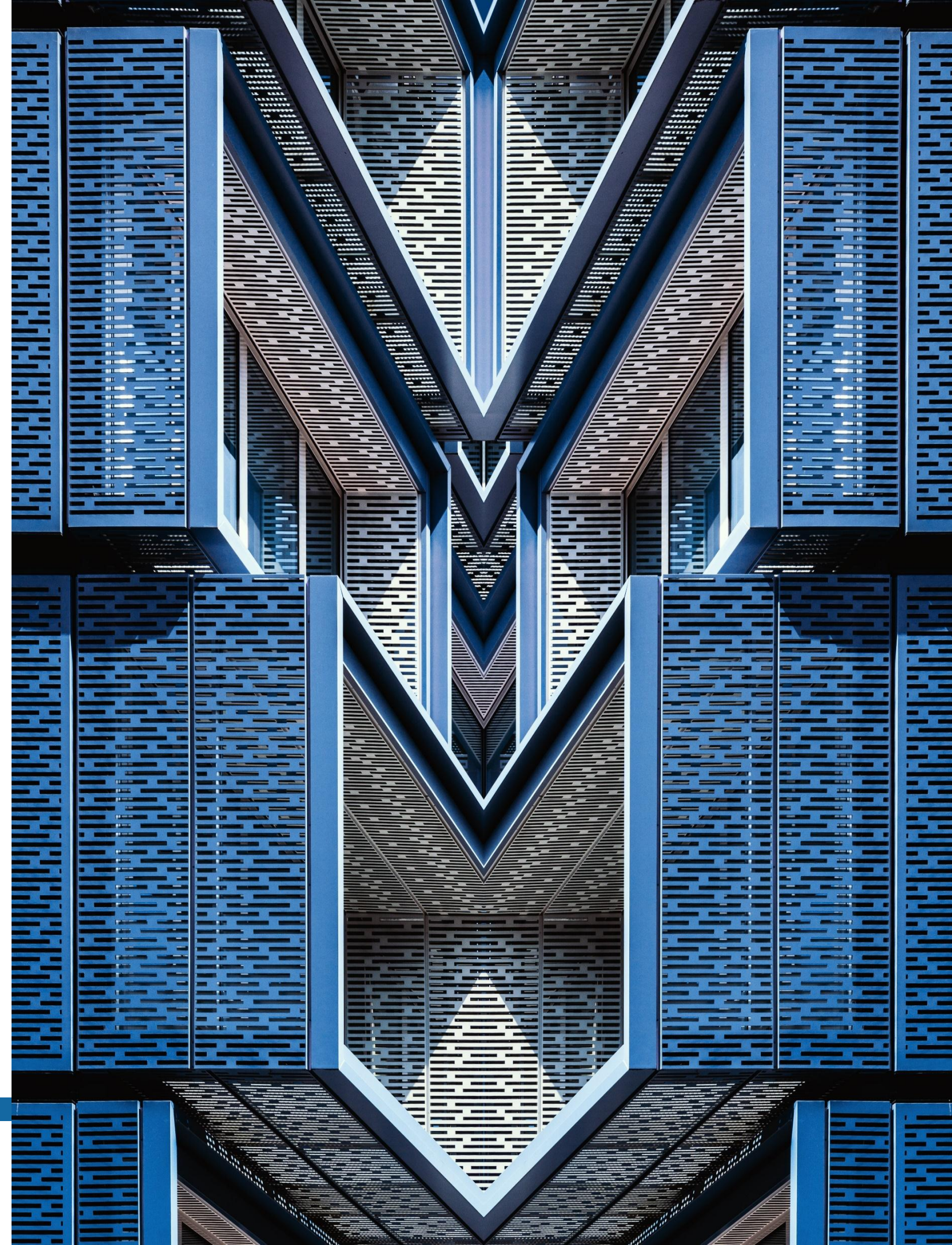
Tác động tới thương mại và đầu tư Việt Nam



Nguyễn Thị Thu Trang
Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Nội dung

1. Tác động đối với xuất khẩu?
2. Tác động đối với đầu tư?
3. Giải pháp ứng xử?



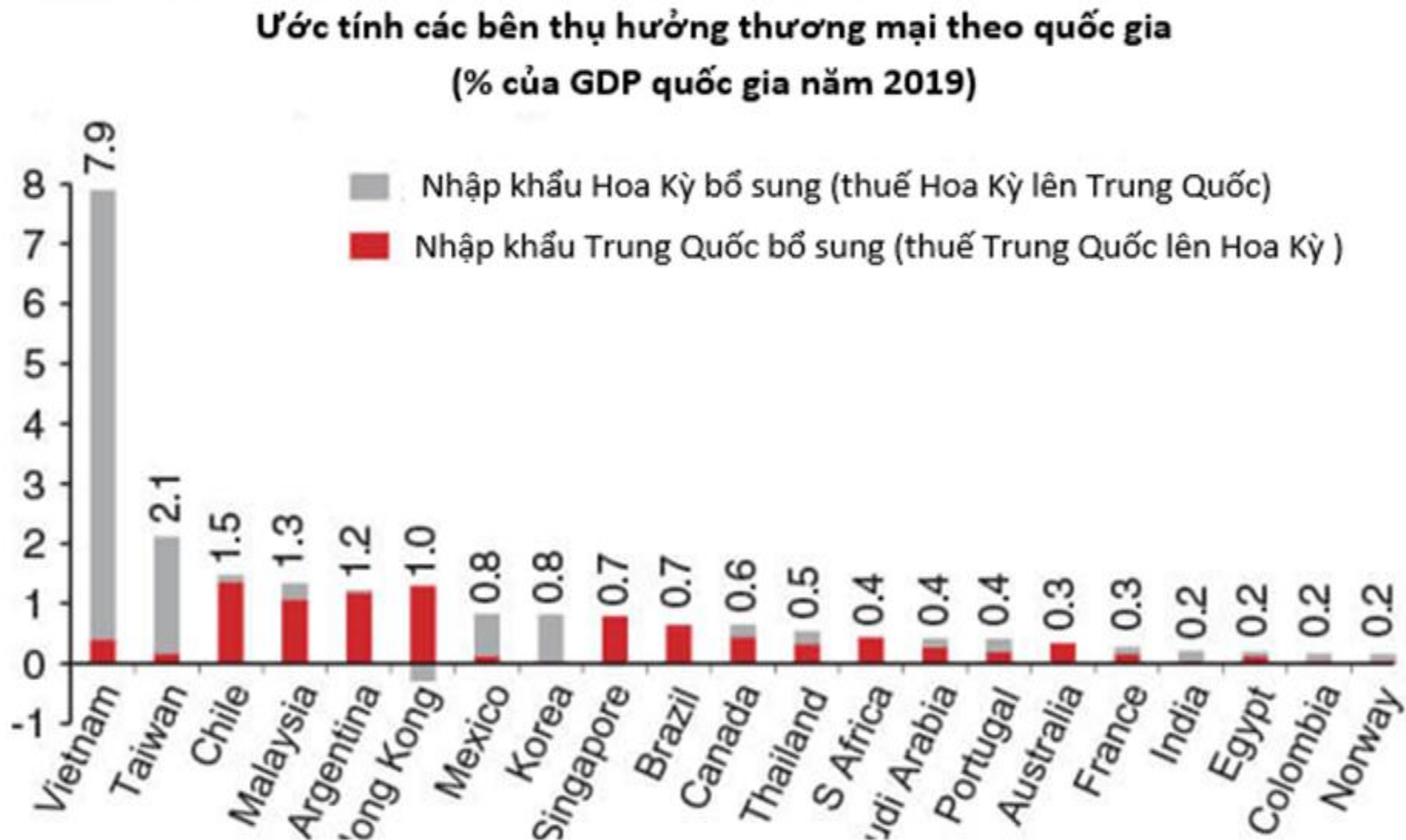
Tác động đối với xuất khẩu





Tác động 1: Có thể tăng xuất khẩu vào Mỹ?

Theo tính toán,
Việt Nam hưởng
lợi **nhều nhất** từ
cơ hội xuất khẩu
sang Mỹ



Nguồn: Cục Thống kê Hoa Kỳ, Tổng cục Hải quan Trung Quốc và Nomura

Các sản phẩm Trung Quốc bị Mỹ đánh thuế

Đợt 1-2	Đợt 3.1 và 3.2
Chủ yếu là các sản phẩm công nghiệp	Sản phẩm công nghiệp và tiêu dùng
- Phương tiện vận tải - Thiết bị y tế, ảnh - Các loại máy móc, thiết bị công nghiệp thực phẩm, chế biến chế tạo - Nhựa, hóa chất công nghiệp - Máy móc nông nghiệp - ...	- Nông sản: thịt, thủy sản, trứng sữa, rau củ, quả, hạt, ngũ cốc, hạt lấy dầu, rau củ quả chế biến, muối - Đồ uống, thực phẩm chế biến - Hóa chất vô cơ, hữu cơ - Dầu mỏ, khoáng sản, phân bón - Các loại dầu tắm, xà phòng, đồ mỹ phẩm - Đồ nhựa: nhựa dùng trong công nghiệp, túi nhựa, bao tay, áo mưa - Đồ gỗ: gỗ dán, ván lạng, tấm lát, các sản phẩm gỗ nội thất, giấy - Lụa, bông, sợi, vải - Đá, đồ gốm sứ, đồ thủy tinh - Sắt, thép, đồng, nhôm, nickel, các sản phẩm kim loại - Đồng hồ - Máy móc công nghiệp và tiêu dùng; phương tiện vận tải - Đồ điện tử: máy hút bụi, đèn xe, TV, máy chiếu (không bao gồm điện thoại và linh kiện, laptop, TV màn hình phẳng nhỏ, màn hình máy tính trừ LCD-MRT, thiết bị game điện tử -

**Trên thực tế...
Nhập khẩu vào Mỹ
05 tháng đầu năm
2019 từ Việt Nam
tăng 36%**

Nguồn: census.gov

Nguồn nhập khẩu	Kim ngạch NK của vào Mỹ (triệu USD)	Thay đổi 2019 so với cùng kỳ 2018 (%)	Thay đổi 2018 so với cùng kỳ 2017 (%)	Lệch
Trung Quốc	180.041,9	-0,12	0,10	-2,29
Việt Nam	25.842,9	0,36	0,03	11,93
Hàn Quốc	32.971,3	0,12	0,0028	43,15
Đài Loan	17.053,8	0,22	0,07	2,26
Thái Lan	10.559,6	0,04	0,07	-0,49
Malaysia	12.011,7	-0,06	0,10	-1,57
Mexico	117.010,7	0,07	0,10	-0,27
Canada	101.100,2	-0,01	0,06	-1,18
EU	212,421,6	0,07	0,14	0,48
Nhật Bản	60,965,5	0,04	0,06	0,31



Việt Nam là nguồn
nhập khẩu lớn thứ
8 vào Mỹ

Stt	Nguồn nhập khẩu	Kim ngạch NK (tỷ USD)	Tỷ trọng trong tổng NK
1	Trung Quốc	180.0	17.5%
2	Mexico	149.1	14.5%
3	Canada	130.4	12.7%
4	Nhật Bản	61.0	5.9%
5	Đức	52.7	5.1%
6	Hàn Quốc	33.0	3.2%
7	Anh	26.2	2.5%
8	Việt Nam	25.8	2.5%
9	Ấn Độ	25.3	2.5%
10	Pháp	24.9	2.4%
11	Ireland	24.8	2.4%
12	Italy	23.5	2.3%
13	Đài Loan	21.8	2.1%
14	Thụy Sĩ	18.0	1.7%
15	Malaysia	15.4	1.5%

Nguồn: census.gov

STT	Đối tác	Mức thặng dư với Mỹ (tỷ USD)
1	Trung Quốc	137.1
2	Mexico	40.5
3	Nhật Bản	30.3
4	Đức	27.1
5	Việt Nam	21.6
6	Ireland	21.2
7	Italy	13.6
8	Ấn Độ	10.2
9	Malaysia	10.2
10	Thụy Sĩ	10.2
11	Hàn Quốc	9.8
12	Đài Loan	9.0
13	Pháp	8.6
14	Thái Lan	7.8
15	Canada	6.9



**... và Việt Nam đứng thứ 5
trong топ đối tác có thặng
dư thương mại lớn nhất
với Mỹ 05 tháng 2019**

Nguồn: census.gov

Ngành nào hưởng lợi trong xuất khẩu vào Mỹ?

Xuất khẩu 05 tháng đầu năm 2019 (so với cùng kỳ)	Tăng trưởng XK ra <u>Thế giới</u>	Tăng trưởng XK vào <u>Mỹ</u>	Tăng trưởng XK vào <u>TQ</u>	Tăng trưởng XK vào <u>EU</u>
Điện thoại và linh kiện	2,2%	91,7%		-6,5%
Điện tử, máy tính, linh kiện	13,1%	71,6 %	3,9%	-1,5%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng	6,7%	54,4%	19,7%	
Gỗ và sản phẩm gỗ	18,8%	35%	2%	
Giày dép	13,8%	13,3%		9,8%
Dệt may	11,5%	11,1%		7,5%
Nông sản	-10,2%	-21,6%	-9,7%	-9,4%
Thủy sản	-0,7%	3,8%	3,9%	-10,6%

- Những sản phẩm tăng XK mạnh sang Mỹ phần lớn không phải sản phẩm đã bị Mỹ áp thuế trừng phạt!!!
- Nhiều sản phẩm tăng XK vào Mỹ tăng mạnh hơn nhiều lần so với tăng XK chung

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Ai đang được hưởng lợi từ việc tăng XK đi Mỹ?

- Sản xuất trong nước không tăng với tốc độ tương ứng
- Tồn kho trong nước không giảm với tốc độ tương ứng
- Nhập khẩu nguyên phụ liệu không tăng với tốc độ tương ứng



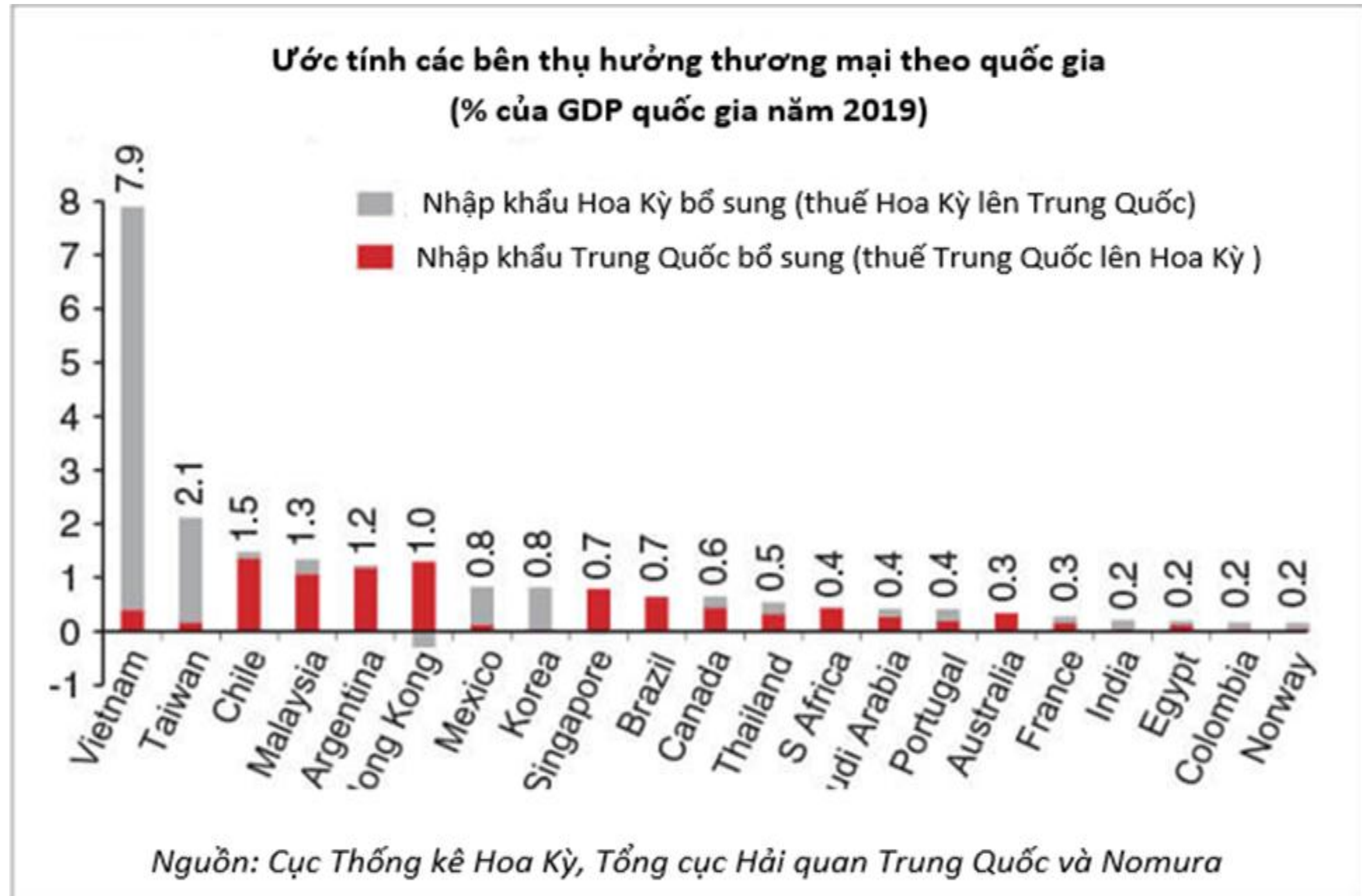
Ngành sản xuất	Tăng trưởng XK 5 tháng đầu 2019	Tăng trưởng về sản lượng 06 tháng 2019 so với cùng kỳ	Chỉ số tồn kho 06 tháng 2019 so với cùng kỳ	Tăng trưởng NK 05 tháng 2019
Điện thoại và linh kiện	2,2%			-5%
Điện tử, máy vi tính, linh kiện	13,1%	3,5%	-2,6%	19,3%
Máy móc, thiết bị, phụ tùng	6,7%	11,4%	28,6%	15,4%
Chế biến gỗ, sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn ghế)	18,8%	15,1%	1,2%	15,1% (gỗ và sản phẩm gỗ)
Giường, tủ, bàn ghế		13%	4,5%	
May mặc	11,5%	8%	23,7%	5% (nguyên phụ liệu dệt may, da giày)
Đồ da	13,8%	8,5%	32,2%	
Sản xuất và phân phối điện		9,8%		

Nguồn: Tổng cục Thống kê



Tác động 2: Có thể tăng xuất khẩu vào Trung Quốc?

Theo tính toán...
Việt Nam có thể
được hưởng lợi trong
việc tăng xuất khẩu
vào Trung Quốc, dù
không nhiều như các
đối tác khác



Các sản phẩm Mỹ bị Trung Quốc đánh thuế



Đợt 1-2	Đợt 3.1 và 3.2
Chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp - Thịt lợn, gà, bò, vịt,... - Thủy hải sản - Sữa và các sản phẩm từ sữa - Một số loại rau củ quả như đậu, khoai, bí ngô,... - Gạo và ngũ cốc - Một số loại xe ô tô, xe điện - Thuốc lá, xì gà - ...	Sản phẩm công nghiệp và tiêu dùng - Chế phẩm từ động vật - Phế phẩm kim loại, vải vóc,... - Một số loại phương tiện giao thông như xe ô tô, xe bus, xe tải... - Một số thiết bị y tế - Xăng, dầu, các loại nhiên liệu khác - Máy tính - Máy bay cỡ nhỏ - Hàng dệt may - Hóa chất - Các loại rượu - ...



Trên thực tế...

Xuất khẩu từ Việt Nam vào Trung Quốc giảm tốc nghiêm trọng, đặc biệt ở các sản phẩm nông thủy sản

Nhập khẩu từ TQ vào Việt Nam tăng 20%, đặc biệt là máy tính, sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị

Kết quả xuất nhập khẩu VN với TQ 05 tháng 2019							
Sản phẩm XK sang TQ	Kim ngạch XK (tỷ USD)	Thay đổi so với cùng kỳ 2019-2018(%)	Thay đổi cùng kỳ 2018-2017	Sản phẩm NK từ TQ	Kim ngạch NK (tỷ USD)	Thay đổi so với cùng kỳ 2019-2018 (%)	Thay đổi cùng kỳ 2017-2016
Tất cả	13,6	-1,4	30,8%	Tất cả	29,9	20,3	9%
Máy tính, sp điện tử, linh kiện	3,19 tỷ	3,9%	32,6%	Máy tính, sp điện tử, linh kiện	5,05 tỷ	80,8%	-0,1%
Nông sản	2,48	-9,7%	16,5%	Máy móc thiết bị	5,67	29,2%	2,1%
Thủy sản	0,382	-3,9%	18,2%	Nguyên phụ liệu dệt may	4,69	12,6%	18,3%
Điện thoại, linh kiện			500%	Điện thoại, linh kiện	2,75	-12%	17,3%

Nguồn: Tổng cục Hải quan



Tác động 3: Xuất khẩu của Việt Nam
đi các thị trường có thể bị ảnh hưởng
do đổi hướng thương mại

Suy đoán:

Hàng TQ khó vào thị trường Mỹ có thể

- (i) chuyển hướng sang các thị trường khác;
- (ii) tiêu thụ trong nội địa TQ;
- (iii) TQ giảm sản xuất (giảm nhập khẩu)?

CTTM toàn cầu khiến nhu cầu thị trường toàn cầu yếu

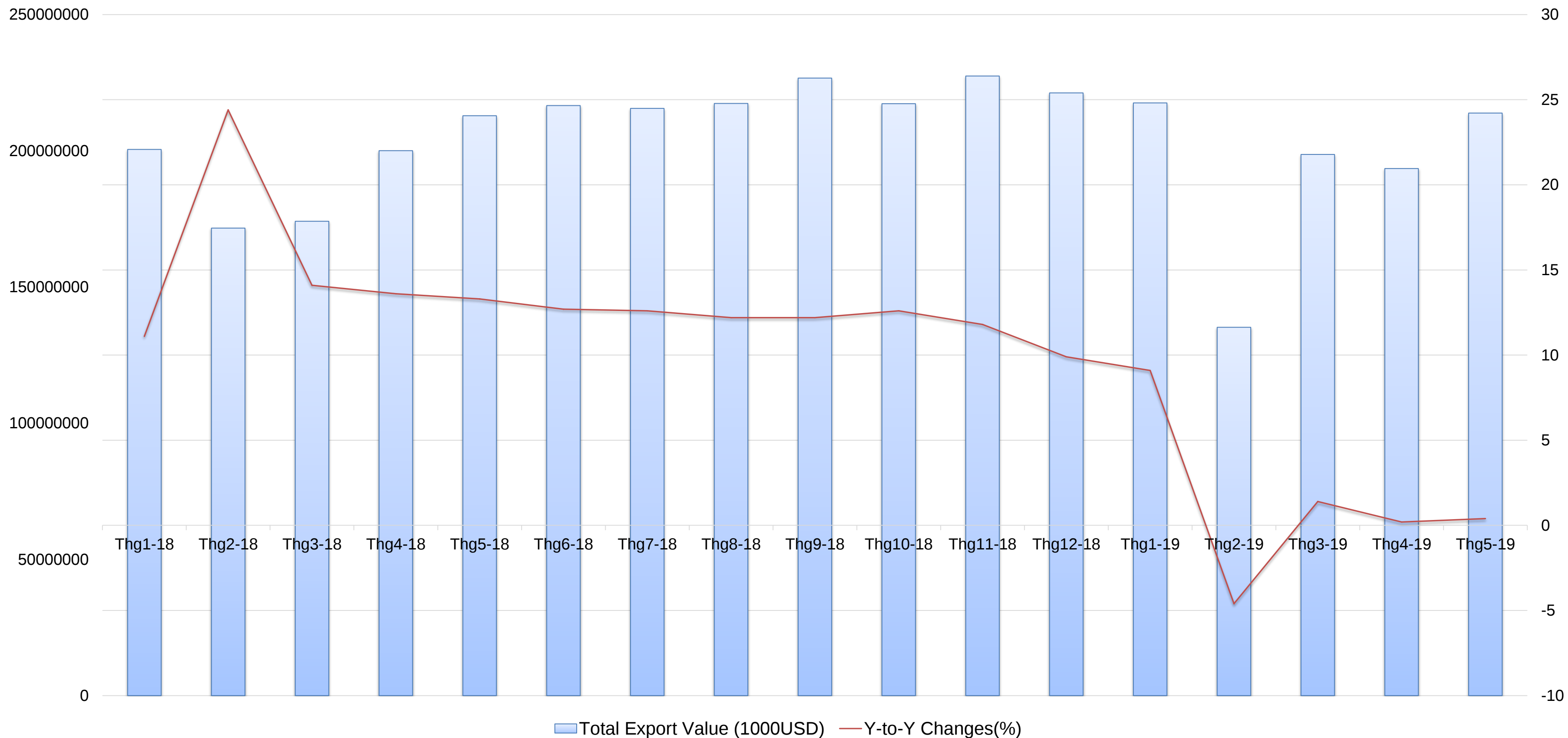
Thực tế:

- (i) Trừ Mỹ, XK của VN đi tất cả các thị trường đều giảm tốc, thậm chí giảm lượng tuyệt đối
- (ii) XK của VN giảm mạnh ở thị trường TQ
- (iii) XK của TQ vào các thị trường lớn của VN đều giảm tốc, nhưng mức giảm thấp hơn VN

Xuất khẩu của Việt Nam 6 tháng đầu 2019 (Nguồn: Tổng cục Thống kê)				Xuất khẩu của Trung Quốc 5 tháng đầu 2019 (Nguồn: http://china-trade-research.hktdc.com)		
Thị trường	Kim ngạch (tỷ USD)	Thay đổi so với cùng kỳ 2018	Thay đổi 6t2018 so 6t2017	Kim ngạch (tỷ USD)	Thay đổi so với cùng kỳ	Thay đổi 6t2018 so 6t2017
Tất cả	122,72	7,3%	16%	958,341	0,4%	13,3%
Mỹ	27,5	27,4%	9,2%	160,123	-8,4%	13,6%
Trung Quốc	16,8	1%	28%	(TQ nhập) 827,869	-3,7%	21%
EU	20,6	-0,4%	12,3%	167,185	8%	12%
ASEAN	13,1	6,7	17,4%	134,679	6,8%	18,6%
Nhật Bản	9,7	9,1	12,5%	57,425	-1,8%	8,2%
Hàn Quốc	9,2	6%	31,8%	45,486	2,3%	9,8%

Bảng: Diễn tiến xuất khẩu của Trung Quốc 8/2018-5/2019

(Nguồn: <http://china-trade-research.hktdc.com>)



Tóm lại

Tác động thuận với xuất khẩu ở thị trường Mỹ

- Ngành hưởng lợi không hẳn là ngành TQ bị Mỹ áp thuế
- Có thể có ảnh hưởng bất lợi phái sinh: Thặng dư thương mại Việt-Mỹ gia tăng và hệ lụy

Tác động nghịch ở tất cả các thị trường khác, bao gồm cả Trung Quốc

- Xuất khẩu giảm tốc ở tất cả các thị trường
- Nhu cầu nhập khẩu của TQ giảm mạnh, trong khi xuất khẩu của TQ bắt đầu phục hồi

Tác động với đầu tư

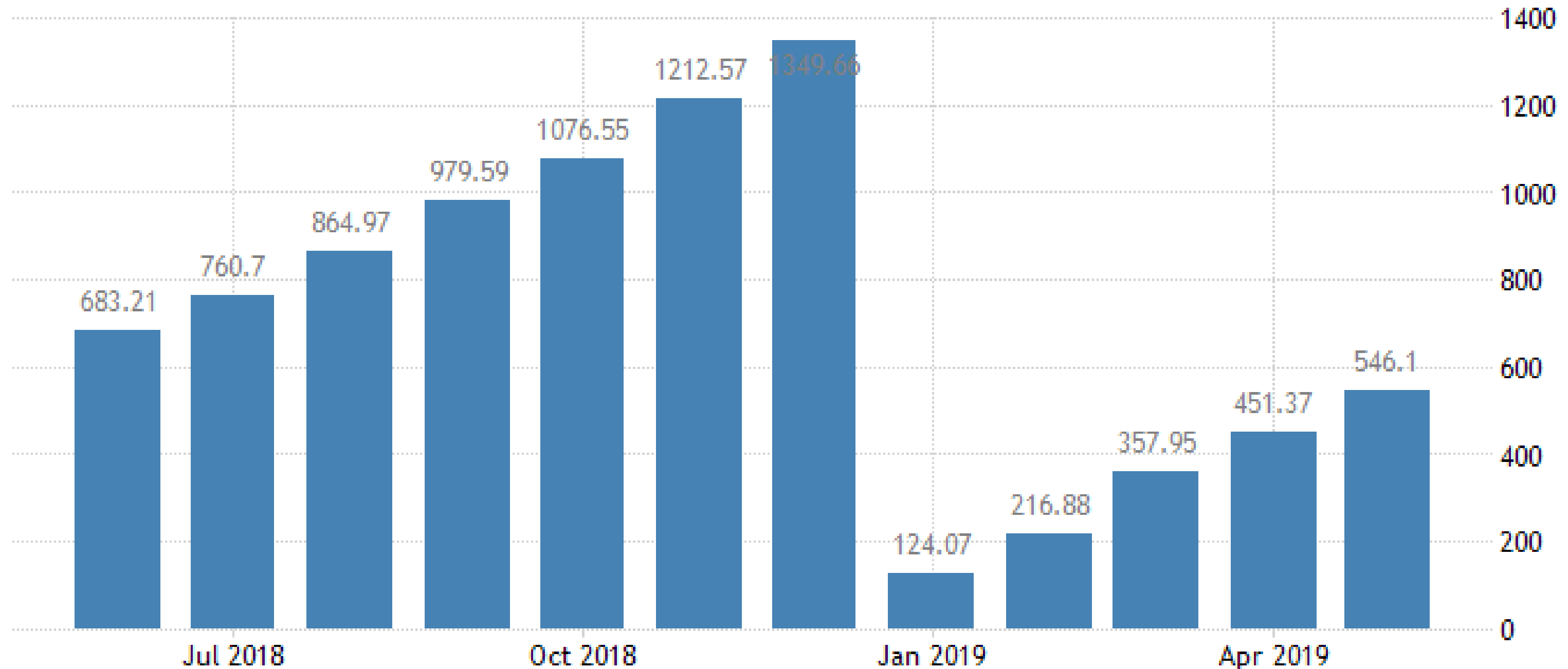


Tác động 1: FDI các nước dịch chuyển từ Trung Quốc sang các nước khác, trong đó Việt Nam có thể là điểm đến?



Tình hình thu hút FDI vào Trung Quốc

Thực tế: FDI vào TQ đã giảm rất mạnh, nhưng đang tăng trở lại rất nhanh

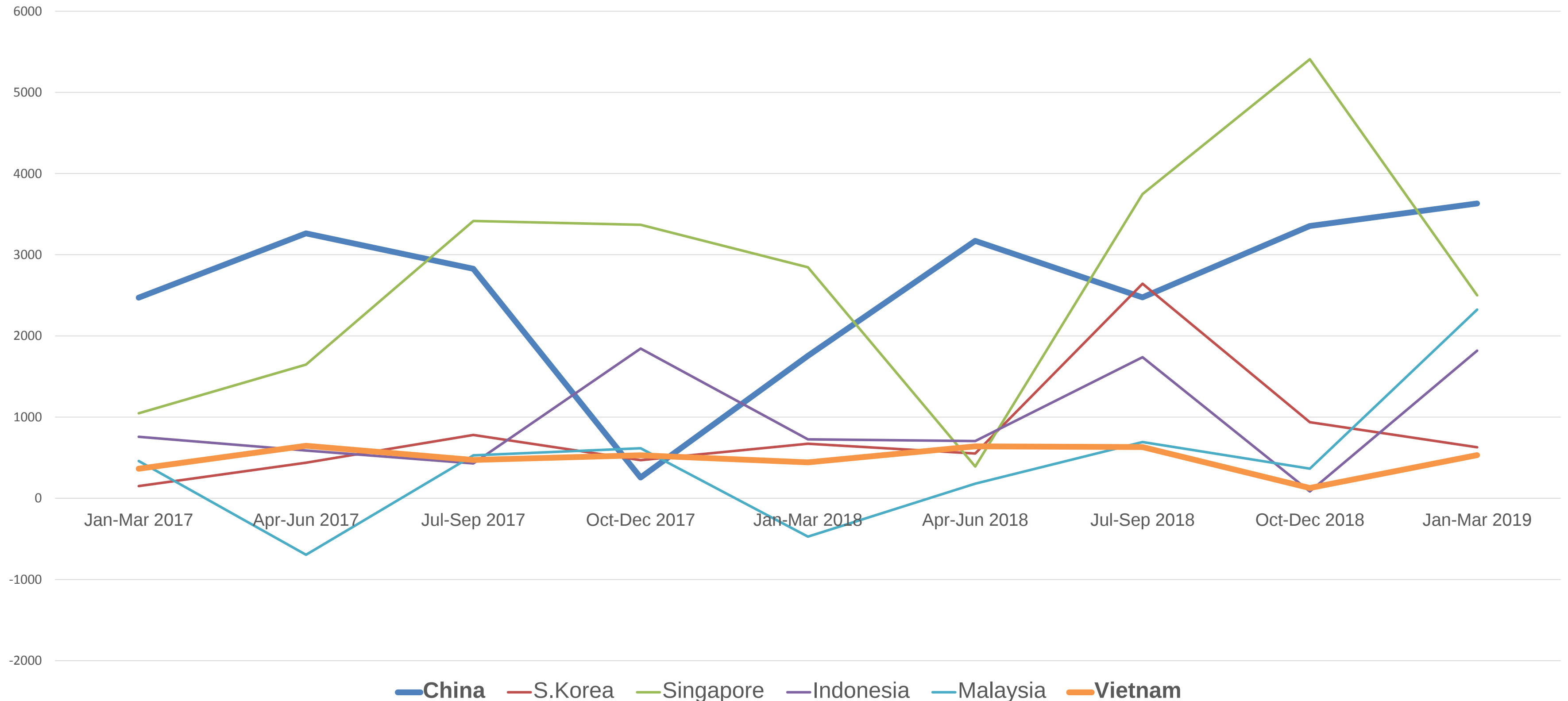


SOURCE: TRADINGECONOMICS.COM | MINISTRY OF COMMERCE OF THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

Tình hình chuyển hướng đầu tư khỏi Trung Quốc?

Theo Jetro, FDI Nhật Bản:

- FDI vào Trung Quốc đã giảm, nhưng đang quay trở lại
- FDI tăng ở một số điểm đến, nhưng không phải Việt Nam



Tác động 2: Dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang các nước khác, trong đó có Việt Nam?



Tình hình thu hút FDI vào Việt Nam



- FDI từ Trung Quốc, Hongkong-TQ, Đài Loan-TQ tăng mạnh

- FDI vào Việt Nam giảm từ phần lớn các nguồn

STT	Nhà đầu tư	Số vốn đầu tư 6 tháng 2019 (triệu USD)	Thay đổi so với cùng kỳ (%)
	Tất cả	18.468,54	-9,2%
1	Hồng Kông	5.304,08	355,2%
2	Hàn Quốc	2.731,08	-46,0%
3	Trung Quốc	2.285,63	174,1%
4	Singapore	2.199,37	-8,0%
5	Nhật Bản	1.950,24	-69,8%
6	Đài Loan	783,40	146,1%
7	BritishVirgin	774,30	-34,6%
8	Thái Lan	489,23	-34,9%
9	Samoa	345,46	115,7%
10	Hoa Kỳ	233,48	-9,2%

FDI vào ngành gỗ Việt Nam

(Nguồn: Forest Trends)

Khu vực	Thời gian	Số dự án	Tổng vốn đầu tư (triệu USD)	Quy mô vốn/1 dự án (triệu USD)
Trung Quốc	5 tháng 2019	21	50,1	2,4
	2018	24	59,3	2,5
Đài Loan, TQ	5 tháng 2019	4	3,4	0,85
	2018	7	26,6	3,8
Hàn Quốc	5 tháng 2019	4	75,9	19,0
	2018	7	42,4	6,1
Hong Kông, TQ	5 tháng 2019	5	117,1	23,4
	2018	8	42,3	5,3

Thiếu vắng các dữ liệu quan trọng về:

- Các lĩnh vực đầu tư của FDI Trung Quốc (đặc biệt là các đầu tư trực tiếp mới, đầu tư mở rộng) vào Việt Nam
- Quy mô vốn, công nghệ của FDI Trung Quốc vào Việt Nam
- Hoạt động xuất nhập khẩu của khu vực FDI Trung Quốc (giá trị nhập khẩu, giá trị xuất khẩu, loại hàng hóa nhập khẩu – xuất khẩu)

Do đó chưa thể đưa ra đánh giá về:

- Mức độ chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam theo lĩnh vực (loại sản phẩm)?
- Quy mô, hàm lượng giá trị sản xuất tại Việt Nam?
- Nguy cơ gian lận xuất xứ?
- Việt Nam có phải là điểm đến của công nghệ bị đào thải hay không?



Tóm lại



Việt Nam chưa trở
thành điểm đến FDI
thay thế Trung Quốc
như dự kiến

Đầu tư FDI Trung
Quốc vào Việt Nam
tăng mạnh



Giải pháp ứng xử?

Ứng xử trước các cơ hội, thách thức về xuất khẩu?



Ở thị trường Mỹ?



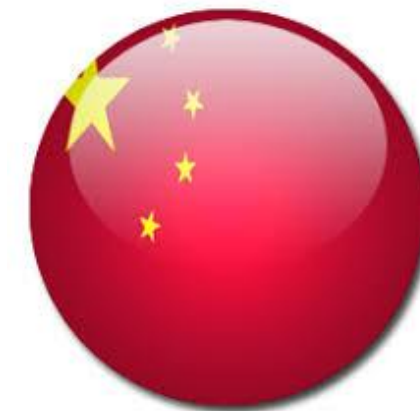
Đối với cơ quan Nhà nước

- Tiếp tục các nỗ lực để Mỹ hiểu Việt Nam
- Ai là người được lợi từ thâm hụt thương mại với Việt Nam?
- Việt Nam khác biệt như thế nào với các trường hợp có thặng dư với Mỹ
- Tiếp tục các nỗ lực mua hàng Mỹ

Đối với doanh nghiệp

- Tranh thủ tận dụng cơ hội thị trường khi TQ chưa trở lại
- Tùy thuộc diễn biến CTM Mỹ-Trung, các cơ hội có thể thay đổi (tùy theo danh sách sản phẩm bị trừng phạt, tâm lý giới đầu tư kinh doanh...)
- Cảnh giác và đấu tranh với mọi hình thức gian lận xuất xứ đi Mỹ

Ở thị trường Trung Quốc



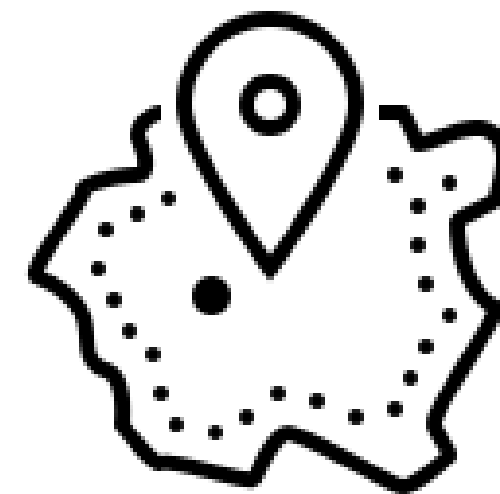
Đối với cơ quan
Nhà nước:

- Làm việc chặt chẽ với phía Trung Quốc để thống nhất cơ chế xuất nhập khẩu ổn định (VN cũng là thị trường quan trọng của TQ)
- Thông tin kịp thời, hướng dẫn đầy đủ cho người kinh doanh VN (đặc biệt là nhóm nông lâm thủy sản)

Đối với
doanh nghiệp:

- Tìm hiểu, thiết lập quy trình mới để xuất khẩu chính ngạch vào Trung Quốc
- Tìm hiểu, đáp ứng các yêu cầu phi thuế quan (TBT, SPS) vào Trung Quốc
- Tận dụng hiệu quả hơn các ưu đãi thuế quan và cơ chế xuất nhập khẩu giữa VN-TQ: Hiệp định ACFTA, AHKFTA

Ở các thị trường khác



- Để có thể cùng lúc tăng trưởng ở các thị trường
- Để có thể đối mặt với cạnh tranh gia tăng ở các thị trường (khi hàng TQ chuyển hướng từ Mỹ)

Tập trung cải thiện
năng lực sản xuất –
cạnh tranh

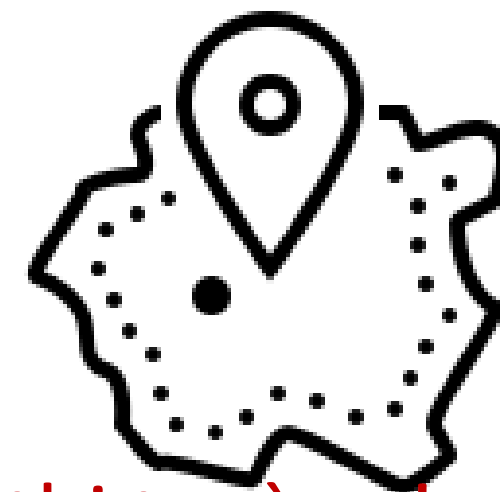


- Tận dụng cơ hội từ thuế quan
- Tận dụng cơ hội từ các biện pháp phi thuế
- Tận dụng cơ hội từ các cam kết quy tắc (thương hiệu bền vững cho sản phẩm)

Tận dụng tối đa các cơ
hội từ các FTAs (CPTPP,
EVFTA, FTA VN-
EAEU...)



Ở các thị trường khác



Việt Nam có cơ hội để xuất khẩu với thuế quan ưu đãi đặc biệt vào nhiều thị trường!

	CPTPP	EVFTA
Xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực	78-95% số dòng thuế	85,6% số dòng thuế
Xóa bỏ cuối lộ trình	97-100% số dòng thuế	99,2% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 5-10 năm Nhạy cảm: Trên 10 năm hoặc hạn ngạch thuế quan	Thường: 3-7 năm Nhạy cảm: Hạn ngạch thuế quan (0,8% số dòng thuế)

Ở các thị trường khác



Việt Nam có cơ hội để nhập khẩu máy móc thiết bị từ các thị trường nguồn với giá hợp lý!

	Việt Nam mở cửa theo CPTPP	Việt Nam mở cửa theo EVFTA
Máy móc, thiết bị	Phần lớn xóa bỏ ngay Một số ít: xóa bỏ trong 4 năm	61% xóa bỏ ngay Còn lại: xóa theo lộ trình muện nhất là 10 năm
Ô tô Linh kiện, phụ tùng ô tô	Ô tô mới: <i>Xóa bỏ thuế</i> vào <u>năm thứ 13</u> (riêng ô tô con từ 3000cc trở lên: <u>năm thứ 10</u>). Ô tô cũ: <i>Hạn ngạch thuế quan</i> đối với ô tô cũ (năm đầu 66 chiếc - tăng dần đến 150/năm từ năm thứ 16): Thuế trong hạn ngạch về 0% vào năm thứ 16, thuế ngoài hạn ngạch thực hiện theo thuế MFN	Ô tô phân phối lớn (trên 2500 cm3 với xe chạy dầu diesel, trên 3000 cm3 đối với xe chạy xăng: Xóa bỏ sau 9 năm Ô tô khác: Xóa bỏ trong 10 năm Phụ tùng ô tô: Xóa bỏ thuế sau 7 năm

Ở các thị trường khác



Việt Nam cũng có cơ hội để cắt giảm chi phí sản xuất thông qua việc mở cửa thị trường các dịch vụ phục vụ sản xuất!

Ví dụ: Mở cửa dịch vụ logistics trong CPTPP-EVFTA rộng hơn WTO

Dịch vụ hỗ trợ các phương thức vận tải khác (kiểm tra vận đơn, môi giới vận tải, giám định hàng hóa, chuẩn bị chứng từ vận tải...);

Dịch vụ bảo hành và sửa chữa tàu biển, tàu thủy nội địa, máy bay;

Dịch vụ xếp dỡ container hàng hải;

Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa

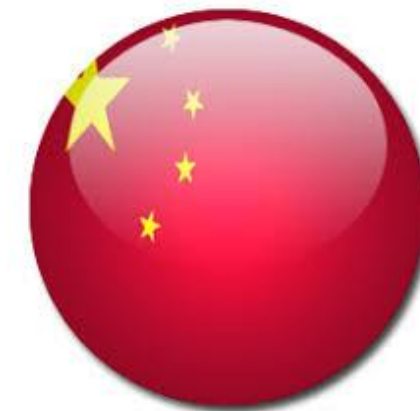
Dịch vụ vận tải hàng không

Các dịch vụ khác (kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; giám định hàng hóa; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Các dịch vụ này được thực hiện thay mặt cho chủ hàng)

FTA	Tỷ lệ sản phẩm sẽ loại bỏ thuế quan vào cuối lộ trình (% Biểu thuế)	Thời điểm bắt đầu có hiệu lực	Thời điểm hoàn thành lộ trình
1. ASEAN	98%	1999	2015/2018
2. ACFTA	90%	2005	2015/2018
3. AKFTA	86%	2007	2016/2018
4. AANZFTA	90%	2009	2018/2020
5. AIFTA	78%	2010	2020
6. AJEPA	87%	2008	2025
7. VJEPA	92%	2009	2026
8. VCFTA	89%	2014	2030
9. VKFTA	88%	2016	2031
10.VN EAEU FTA	88%	2016	2027



Ứng xử trước các thay đổi về đầu tư?



Đối với FDI Trung Quốc

Đối với cơ quan QLNN

- Khi cấp phép: Lựa chọn dự án đầu tư
- Khi quản lý: Theo dõi chặt chẽ hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của các dự án trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo các sản phẩm thuộc diện có nguy cơ lẫn tránh/gian lận xuất xứ

Đối với DN liên doanh, hợp tác

- KHÔNG tham công nghệ rẻ nhưng lạc hậu
- KHÔNG tiếp tay cho các ý đồ gian lận thương mại
- Liên kết, thông tin, phối hợp chặt chẽ trong đấu tranh chống gian lận xuất xứ

Đối với FDI khác



Đối với cơ quan QLNN

Cần lý giải tại sao kết quả thu hút FDI đi ngược dự kiến

Cần có giải pháp cụ thể để cải thiện tình hình

Khi quản lý: Theo dõi chặt chẽ hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu của các dự án trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo các sản phẩm thuộc diện có nguy cơ lẫn tránh/gian lận xuất xứ

Đối với DN tham gia liên doanh, hợp tác

Liên kết, thông tin, phối hợp chặt chẽ trong đấu tranh chống gian lận xuất xứ



**Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

- Add: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- T : +84 24 35771458 F: +84 24 35771459
- Email: banthuky@trungtamwto.vn
- Website trungtamwto.vn / wtocenter.vn
- Fb: facebook.com/trungtamwtovahoinhap